TUẦN 19: Tiếng Việt (tăng)

**Luyện tập: Viết tên riêng Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù.

- HS nắm chắc được cách viết tên riêng, tên địa lí Việt Nam.

- Biết vận dụng để viết tên riêng, tên địa lí Việt Nam

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trao đổi, thảo luận cùng nhau.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Ti vi (chiếu đề bài, hình ảnh)

- HS: Vở ghi

I**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Xì điện” cho HS: HS nối tiếp tìm tên tỉnh, thành phố của Việt Nam.  - Gọi HS nêu lại cách viết tên riêng, tên địa lí Việt Nam.  - GV nhận xét, dẫn vào bài học.  **2. Luyện tập** | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - Khi viết tên riêng, tên địa lí Việt Nam chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng đều được viết hoa. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:**Chọn đáp án đúng:  Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa:  Nguyễn ngọc lan. NGUYỄN MINH thư  BÙI đình thảo Nguyễn Ngọc Tường Vi  Từ nào viết sai chính tả:  a.Hải Phòng b. Hà Nội c. Quảng Ninh d. Đà nẵng  Trường hợp nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa:  xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.  Xã Thanh Quang, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương.  xã Thanh Quang, huyện Thanh hà, tỉnh Hải dương.  Xã thanh quang, Huyện thanh hà. Tỉnh hải dương. | |
| - Gọi HS trả lời và nêu lại quy tắc viết hoa tên riêng và tên địa lí. | - HS đọc đề.  - HS làm bài.  1. a.Nguyễn Ngọc Tường Vi  2. d. Đà nẵng.  3. a. xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.  - HS trả lời đáp án và giải thích lí do vì sao đúng, vì sao sai? |
| \*GV chốt: Tên người, tên núi, tên sông, tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, làng,…của Việt Nam khi viết hoa ta viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2:** Tìm và sửa lại lỗi sai chính tả cho các câu dưới đây:  a) Ai đi Nam- Ngãi, Bình- Phú, khánh hòa  Ai vô phan rang, phan thiết  Ai lên tây nguyên, công tum, đắc lắc  Khu Năm dằng dặc khúc ruột miền trung.  b) Tên em là nguyễn đức thắng, học sinh lớp 3A. Nhà ở: phường quan hoa, quận cầu giấy, thành phố hà nội.  c) Kơ-Pa là người dân tộc Ê –Đê.  Kơ-Lơng là người dân tộc Ba-Na. | |
| - GV cho HS chữa bài và nêu lại quy tắc viết hoa. | - HS đọc đề.  - Thảo luận nhóm đôi để làm bài.  - HS lên bảng trình bày:  a)Ai đi Nam- Ngãi, Bình- Phú, **Khánh Hòa**  Ai vô **Phan Rang, Phan Thiết**  Ai lên **Tây Nguyên, Công Tum, Đắc Lắc**  Khu Năm dằng dặc khúc ruột miền **Trung**  **b)** Tên em là **Nguyễn Đức Thắng,** học sinh lớp 4A. Nhà ở: phường **Quan Hoa**, quận **Cầu Giấy**, thủ đô **Hà Nội.**  c) Kơ-pa là người dân tộc Ê–đê.  Kơ-lơng là người dân tộc Ba-na. |
| \*GV chốt:GV lưu ý cho HS trường hợp đặc biệt:  Kơ-pa, Ê –đê, Kơ-lơng, Ba-na. Đối với tên người, địa danh của một số dân tộc ít người nếu được phiên âm từ tiếng dân tộc thì chỉ viết hoa chữ cái đầu ở mỗi bộ phận của tên, giữa các tiếng trong cùng một bộ phận có dấu gạch nối. | - HS nhắc lại.  - HS ghi nhớ. |
| **Bài 3:**  a) Viết tên 5 bạn trong tổ của em (họ, tên đệm, tên.)  b) Viết tên 5 địa danh ở Việt Nam mà em biết. | |
| - HS suy nghĩ viết ra vở  - Gọi HS trình bày.  - Nhận xét, chốt kiến thức: | - HS tự làm bài ra vở.  - 2HS lên bảng trình bày.  - Lớp nhận xét |
| \*GV chốt: Tên người, tên núi, tên sông, tỉnh, thành phố, quận, huyện, xã, làng,… của Việt Nam khi viết hoa ta viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng. Đối với tên người, địa danh của một số dân tộc ít người nếu được phiên âm từ tiếng dân tộc thì chỉ viết hoa chữ cái đầu ở mỗi bộ phận của tên, giữa các tiếng trong cùng một bộ phận có dấu gạch nối | - HS nhắc lại, ghi nhớ. |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** |  |
| - Ghi đáp án của các câu đố sau :  \* Nơi nào cuối đất nước mình  Ba bề sóng vỗ mênh mông, dạt dào  ( Là tỉnh nào?)  \* Nơi nào bát ngát hương sen  Giữa mùa hoa, Bác Hồ ta chào đời  ( là làng nào?)  - GV nhận xét tiết học, nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS suy nghĩ trả lời:  - tỉnh Cà Mau.  - làng Sen.  - HS lắng nghe. |
| GV chốt: |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

*-------------------------------------------------------------------*-

Tiếng Việt (tăng)

**Luyện tập: Viết về cảnh đẹp non sông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS cách viết đoạn văn về cảnh đẹp đất nước hoặc quê hương của mình.

- HS biết sắp xếp các ý trong đoạn, viết câu đủ các bộ phận, biết dùng 1 số từ ngữ gợi tả hoặc hình ảnh so sánh để bộc lộ tình cảm với quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Viết được đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia tao đổi,nhạn xét góp ý cho bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quê hương, làng xóm nơi mình sinh ra, lớn lên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠT HỌC**

GV, HS sưu tầm: Ảnh chụp một số cảnh vật của quê hương (HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  *-* Cả lớp nghe và hát bài "Quê hương”  - Quê hương em ở đâu? Nơi đó có những cảnh vật quen thuộc nào?  - Gọi HS nhắc lại quy trình 5 bước viết đoạn văn theo quy tắc bàn tay.  - Gv nhận xét, giới thiệu bài  *2. Luyện tập thực hành.*  *\* Chuẩn bị viết đoạn văn.*  Đề bài: Hãy viết 1 đoạn văn (5-7 câu) nói về cảnh đẹp đất nước hoặc nơi mình đang ở.    Quê hương biển Đà Nẵng  - GV mời HS giới thiệu về các bức ảnh đã chuẩn bị  GV đưa các câu hỏi gợi ý để HS viết.  + Bức ảnh đó chụp cảnh đẹp nào? ở đâu?  + Em thấy những gì trong bức ảnh đó?  + Cảnh đẹp đó có gì làm em yêu thích?  + Nêu tình cảm của em với cảnh đẹp đó.  \*Gọi 1 HS nói trước lớp.  - Nhận xét. YCHS nhắc lại cách trình bày đoạn văn.  - Để bài viết hay, cuốn hút người đọc, khi viết em cần chú ý gì?  \* Viết đoạn văn  -YCHS viết đoạn văn vào vở.  - Gv quan sát chung - giúp đỡ Hs - phát hiện bài viết hay .  - GV chữa lỗi dùng từ, câu cho HS. Tuyên dương HS viết tốt.  - Giới thiệu một số đoạn văn hay cho HS tham khảo.  *3. Vận dụng.*  \*Đọc một số câu thơ viết về quê hương mà em biết.  - Em hãy kể ra những việc cần làm thể hiện tình yêu quê hương của em?  - Nhận xét giờ học. Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS hát  - 1, 2 HS nói trước lớp (dùng ảnh chụp)  - HS nhắc lại quy trình 5 bước:  + Xác định nội dung viết về vấn đề gì?  + Tìm ý  + Sắp xếp ý  + Viết  + Hoàn chỉnh bài viết  - Học sinh đọc đề.  - HS quan sát các bức ảnh  - HS đọc các câu hỏi gợi ý.  + Cảnh đẹp cánh đồng lúa quê hương em/ cảnh biển Đà Nẵng/...  + Nơi đây có những cánh đồng bát ngát, mênh mông trải rộng. Buổi chiều từng đàn trâu nối đua nhau lững thững trở về sau khi đã no cỏ./ Bờ biển dài và rộng, bãi cát mịn màng. Hàng dương xanh trên cồn cát ven bờ luôn rì rào khúc hát…  + Người đi lại đông vui, nhộn nhịp. Từng xe lúa chín vàng ươm lần lượt được trở về nhà. Khắp nơi phảng phất mùi rơm rạ tươi, mùi lúa chín làm cho lòng người trở nên dễ chịu./ Em có thể thỏa thích khám phá và trải ngiệm với rất nhiều món ăn đặc sản hấp dẫn của Đà Nẵng.  + Em sẽ không bao giờ quên./ Em rất muốn đưọc quay lại đây lần nữa/...  \* 1 HS nói mẫu trước lớp.  - HS nhắc lại.  - Có thể dùng từ ngữ gợi tả, gợi cảm, có thể dùng biện pháp so sánh.  - Học sinh thực hành viết.  - HS đọc bài trước lớp. Nhận xét, sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS nêu, liên hệ.  - HS lắng nghe. |

*Bài viết tham khảo:*

*Tranh 1*: *Quê em là một làng nhỏ ven bờ sông Thái Bình với một cuộc sống diễn ra rất êm đềm. Con người nơi đây cũng rất bình dị, trọng tình nghĩa. Nơi đây có những cánh đồng bát ngát, mênh mông trải rộng. Buổi chiều từng đàn trâu nối đua nhau lững thững trở về sau khi đã no cỏ. Không bao giờ em quên được những ngày quê hương vào vụ mùa. Miền quê yên ả trở nên tấp nập lạ thường. Người đi lại đông vui, nhộn nhịp. Từng xe lúa chín vàng ươm lần lượt được trở về nhà. Khắp nơi phảng phất mùi rơm rạ tươi, mùi lúa chín làm cho lòng người trở nên dễ chịu. Và mùi thơm ấy sẽ theo em đi đến hết cuộc đời.*

*Tranh 2: Trong kì nghỉ hè vừa qua em đã được ba cho đi thăm thành phố Đà Nẵng một tuần. Đó là phần thưởng ba dành cho em vì đã đạt kết quả cao trong năm học. Em đã cùng bố mẹ đi thăm quan nhiều địa điểm nổi tiếng ở Đà Nẵng như Bà Nà Hills, Ngũ Hành Sơn, Công viên Châu Á – Asian Park… Nơi nào cũng đẹp đẽ, giống như những gì em được thấy trên vô tuyến vậy. Hôm sau, gia đình em đi tắm biển ở bãi biển Mỹ Khê. Bờ biển dài và rộng, bãi cát mịn màng. Hàng dương xanh trên cồn cát ven bờ luôn rì rào khúc hát. Buổi sáng, nước biển trong xanh, những con sóng nhè nhẹ vỗ vào bờ. ông mặt trời thức dậy, biển lại thêm rực rỡ bởi những tia nắng vàng óng ả. Em mong rằng có thể quay trở lại nơi đây một lần nữa. Em có thể thỏa thích khám phá và trải ngiệm với rất nhiều món ăn đặc sản hấp dẫn của Đà Nẵng*.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiếng Việt (tăng)

**Luyện tập: so sánh.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**.

- Củng cố cho HS về biện pháp tu từ so sánh .

- HS biết chọn câu có hình ảnh so sánh, biết tìm các sự vật được so sánh với nhau; Biết vận dụng viết câu văn có sử dụng biện pháp so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trao đổi trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài, rèn tính cẩn thận .

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Hoà đồng với mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ BT2, BT3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ về câu có hình ảnh so sánh?  + Nêu các cách so sánh đã học.  - Nêu từ chỉ sự so sánh ngang bằng?  - Nêu tác dụng của biện pháp so sánh.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: Gạch chân dưới các sự vật được so sánh trong câu sau: (GV treo bảng phụ)  + Quả cỏ mặt trời có hình thù như một con nhím xù lông.  + Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc rực rỡ.  + Mái tóc bà bạc trắng như cước.  + Trẻ em như búp trên cành.  - Mỗi hình ảnh so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?  *-* GV nhận xét, nhắc HS sử dụng hình ảnh so sánh trong viết văn để có những câu văn hay.  Bài 2: Chọn từ chỉ đặc điểm để điền vào chỗ chấm: (BP)  a, Ở thành phố, người ... như kiến.  b, Con kiến .... như hạt cát.  c, Mào con gà .... như hoa lựu.  \*d. Mặt trời vào buổi sáng ... như quả bóng.  - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng:    - Em hãy nêu các sự vật được so sánh với nhau trong các câu trên?  \*Các câu trên thuộc mẫu câu nào?  Chốt : Khi nói, viết câu văn có hình ảnh so sánh, nên dùng từ chỉ đặc điểm để các sự vật so sánh thêm sinh động.  Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm để tạo thành câu văn có các hình ảnh so sánh. (BP)  a. Giờ ra chơi, sân trường ồn ào như .......  b. Những nhành liễu buông rủ mềm mại như ...........  c. Trưa hè, mặt hồ sáng lấp lánh như...........  \*d. Đồng lúa chín vàng rực như ....  - Cho HS nhắc lại về hình ảnh so sánh.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV cùng HS chữa bài, nhận xét câu văn hay.  *KL: Cần lựa chọn sự vật có nét giống nhau hoặc tương đồng nhau để so sánh.*  Bài 4: Đặt 2 câu có hình ảnh so sánh trong đó sự vật được so sánh với nhau về đặc điểm.  - Gọi HS đọc câu, nêu rõ sự vật được so sánh, đặc điểm so sánh.  Củng cố cách đặt câu có hình ảnh so sánh.  **3. Vận dụng**  - Nêu các kiểu so sánh đã học.  - Đặt 1 câu kiểu so sánh ngang bằng, 1 câu so sánh hơn kém.  - Nhận xét giờ học. Nhắc HS vận dụng biện pháp so sánh vào viết câu, viết văn. | - HS nói câu có hình ảnh so sánh của mình trong nhóm đôi -> 2 - 3 HS nêu trước lớp.  - So sánh sự vật - sự vật; So sánh sự vật với con người; So sánh đặc điểm của hai sự vật.  - HS nêu: như, là, tựa,...  \*1,2 HS nêu: Biện pháp so sánh nhằm làm nổi bật khía cạnh nào đó của sự vật, sự việc.  - 1 HS đọc yêu cầu bài, HS khác theo dõi.  - HS đọc thầm câu văn, làm trong vở.  - 2 HS lên bảng làm (mỗi HS một câu).  + Quả cỏ mặt trời có hình thù như một con nhím xù lông.  + Mỗi cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc rực rỡ.  + Mái tóc bà bạc trắng như cước.  + Trẻ em như búp trên cành.  - HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thầm các câu.  - HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng làm bài.  - 1 số HS đọc câu văn của mình.  - HS nhận xét, chữa bài.  *a, Ở thành phố, người đông như kiến.*  *b, Con kiến nhỏ như hạt cát.*  *c, Mào con gà đỏ như hoa lựu.*  *d, Mặt trời vào buổi sáng tròn như quả bóng.*  - 1 HS lên bảng gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu trên.  \*Câu Ai thế nào?  - HS đọc, xác định yêu cầu.  - HS làm bài vào vở. 4 HS lên bảng làm bài.  - 1 số HS đọc câu văn của mình.  VD: a, ..... đàn chim vở tổ.  b, .... mái tóc người con gái.  c, .... dát vàng.  d. .... tấm thảm nhung khổng lồ.  - HS nêu lại về hình ảnh so sánh: gồm các sự vật được so sánh và từ so sánh.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đặt câu, ghi vào vở, đọc câu :  + Nụ cười của bé tươi như hoa. (như nắng mùa thu,..)  + Con sông quê em dài như một dải lụa.  (uốn lượn như một con rồng,...)  + Những chùm vải chín như những mặt trời tí hon lấp ló trong cây. (như những chiếc đèn lồng nhỏ xíu)  - HS nêu  - HS đặt câu.  - HS lắng nghe. |

----------------------------------------------------------------------------